TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2023 giữa: Anh Trần Duy A, sinh ngày 08/11/1985; địa chỉ: Đồn biên phòng A1, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 17/9/1989; địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/4/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh Trần Duy A và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao cháu Trần Duy Q, sinh ngày 10/6/2013 cho anh Trần Duy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu việc thay đổi nuôi con chung, giao cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 19/9/2016 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu việc thay đổi nuôi con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào,

anh Trần Duy A và chị Nguyễn Thị X có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định, không được ai cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Duy A và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: A Trần Duy A và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận anh Trần Duy A chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0010916 ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Trả lại cho anh Trần Duy A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào